

An Giang, ngày 27 tháng 5 năm 2025

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN
TỈNH AN GIANG**

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua:

Mức nước trên các sông, kênh, rạch trong phạm vi tỉnh trong 24 giờ qua chịu ảnh hưởng chế độ dòng chảy sông Mekong, thủy triều vùng hạ lưu sông và quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi nội vùng, diễn biến xu thế mực nước lên theo triều.

- Khu vực thượng nguồn sông Mekong (Kratie): mực nước biến đổi chậm.

- Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long (Tân Châu, Khánh An, Châu Đốc): mực nước lên theo triều. Mực nước cao nhất ngày 26/5/2025 ở mức cao hơn cùng kỳ năm 2024 và TBNN từ 5-55cm; mực nước thấp nhất ngày ở mức cao hơn cùng năm 2024 và TBNN từ 5-35cm.

- Vùng hạ lưu sông (Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên): mực nước lên theo triều. Mực nước cao nhất ngày 26/5/2025 ở mức cao hơn cùng kỳ năm 2024 và TBNN từ 5-50cm; mực nước thấp nhất cao hơn cùng kỳ năm 2024 và TBNN từ 15-35cm.

- Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX): mực nước trên các kênh, rạch biến đổi, không có chênh lệch lớn so với ngày trước, mực nước cao nhất và thấp nhất ngày đều cao hơn so với cùng kỳ năm 2024 và TBNN từ 15-50cm.

2. Dự báo, cảnh báo:

- Trên hệ thống sông chính, mực nước cao nhất lên theo triều, mực nước thấp nhất ngày xuống dần; Khu vực nội đồng TGLX, mực nước trên các kênh, rạch xuống chậm trong những ngày tiếp theo.

- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong thời hạn dự báo: Có khả năng xuất hiện hiện tượng ngập, úng cục bộ trong đô thị tại thành phố Long Xuyên khi xuất hiện mưa lớn; Biên độ mực nước dao động lớn và mực nước xuống thấp, nguy cơ xảy ra sạt lở bờ sông, kênh, rạch.

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Các hiện tượng thủy văn nguy hiểm gây ảnh hưởng đến các hoạt động dân sinh, kinh tế - xã hội tại địa phương.

3. Ghi chú:

Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/thuy-van>

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30' ngày 28/5/2025

Tin phát lúc: 11h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phan Minh Đạt

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1a: Mực nước thực đo và dự báo các trạm trong vùng ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

sông, kênh, rạch	Trạm	Cấp báo động lũ			Thực đo (26/5)						Dự báo mực nước cao nhất					Dự báo mực nước thấp nhất				
					Hmin			Hmax			27/5	28/5	29/5	30/5	31/5	27/5	28/5	29/5	30/5	31/5
		BĐI	BĐII	BĐIII	Trị số	So với cùng kỳ 2024	So với TBNN	Trị số	So với cùng kỳ 2024	So với TBNN										
Tiền	Tân Châu	350	400	450	1	32	4	147	18	47	149	151	152	150	146	-2	-4	-7	-8	-9
Ông Chường	Chợ Mới	200	250	300	-18	29	21	146	17	50	150	152	153	151	147	-21	-23	-26	-27	-28
Hậu	Khánh An	420	470	520	49	36	27	132	22	31	134	136	137	135	131	48	45	42	38	33
Hậu	Châu Đốc	300	350	400	-1	25	14	158	7	54	163	165	166	164	160	-9	-11	-14	-15	-16
Hậu	Long Xuyên	190	220	250	-18	29	21	165	14	58	169	171	172	170	166	-28	-30	-33	-34	-35
Vàm Nao	Vàm Nao	250	290	330	-14	31	18	153	18	51	156	158	159	156	152	-22	-24	-27	-28	-29
Vĩnh Tế	Xuân Tô	300	350	400	34	36	28	59	32	25	58	54	51	49	46	32	30	29	28	25
Vĩnh Tế	Vĩnh Gia	200	240	280	44	40	25	50	39	23	49	45	42	40	37	39	37	36	35	32
Tri Tôn	Tri Tôn	200	240	280	38	28	29	62	22	28	61	57	54	52	49	33	31	30	29	26
Tri Tôn	Cô Tô	140	180	220	60	27	40	74	23	42	73	69	66	64	61	55	53	52	51	48
Tám Ngàn	Lò Gạch	170	210	250	39	33	29	47	30	25	46	42	39	37	34	34	32	31	30	27
Ba Thê	Vọng Thê	140	180	220	79	30	50	92	23	42	91	87	84	82	79	74	72	71	70	67
Núi Chóc Nặng Gù	Vĩnh Hanh	190	230	270	72	27	42	116	19	50	115	111	108	106	103	67	65	64	63	60
Rạch Giá Long Xuyên	Núi Sập	140	180	220	68	28	35	85	17	30	84	80	77	75	72	63	61	60	59	56

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm

